

Số: 12/2026/QĐST-KDTM

Quảng Trị, ngày 19 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2026/TLST-KDTM ngày 15 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (V1); trụ sở chính: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị;

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh T - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Q (Văn bản uỷ quyền số 558/2025/UQ-KHDN2 ngày 01/12/2025).

- **Bị đơn:** Công ty TNHH S; địa chỉ trụ sở: Số E H, khu phố H, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, là bị đơn.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Lê Quang T1- Giám đốc công ty.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Minh D1; địa chỉ: Khu phố E, xã V, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nghĩa vụ trả nợ:*

Công ty TNHH S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 11/3/2026 là: **1.114.442.678** đồng (*Một tỷ, một trăm mười bốn triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm bảy mươi tám đồng*), trong đó: tiền gốc là **855.278.006** đồng (*T2 trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm lẻ sáu đồng*); tiền lãi **259.164.672** đồng (*Hai trăm năm mươi chín triệu, một trăm sáu mươi tư nghìn, sáu trăm bảy mươi hai đồng*). Cụ thể theo các hợp đồng sau:

STT	số khế ước	Ngày vay	Số tiền vay	Tiền gốc còn phải trả	Lãi trong hạn còn phải trả	Lãi quá hạn	Tổng dư nợ
1	QTI/21030-01	29/3/2021	1.161.280.000	335.280.000	7.373.174	70.197.803	412.850.977
2	211124-6707106-ONL-22	21/11/2024	276.000.000	75.998.006	2.942.781	43.383.761	122.324.568
3	21124-6707106-ONL-23	22/11/2024	263.200.000	163.200.000	2.807.063	49.943.202	215.950.265
4	251124-6707106-ONL-24	25/11/2024	328.000.000	228.000.000	2.897.118	63.915.279	294.812.397
5	251124-6707106-ONL-25	27/11/2024	72.800.000	52.800.000	776.773	14.927.698	68.504.471
	Tổng cộng		2.101.280.000	855.278.006	16.796.909	242.367.763	1.114.442.678

Công ty TNHH S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/3/2026 cho đến khi tất toán khoản vay, theo lãi suất thoả thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên.

Trường hợp Công ty TNHH S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Minh D1 phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty TNHH S, theo hợp đồng bảo lãnh số ELOS-68307/24/SME/BLCN-01 ký kết ngày 17/5/2024. Theo đó, ông Nguyễn Minh D1 đồng ý bảo lãnh cho Công ty TNHH S bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ cho hợp đồng cho vay số CLC-15758-01 ngày 26/3/2021 theo khế ước số QTI/21030-01 ngày 29/3/2021; hợp đồng cho vay số CLC-15758-01 ngày 17/5/2024 theo các khế ước nhận nợ Số 211124-6707106-ONL-22 ngày 21/11/2024, 21124-6707106-ONL-23 ngày 22/11/2024, 251124-6707106-ONL-24 ngày 25/11/2024, 251124-6707106-ONL-25 ngày 27/11/2024.

Trường hợp Công ty TNHH S hoặc người bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Công ty TNHH S thoả thuận chịu **22.716.000** đồng (Hai mươi hai triệu, bảy trăm mười sáu nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.189.510 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm tám mươi chín nghìn năm trăm mười đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000102 ngày 08/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 5 – Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Quỳnh Châu